TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Nguyễn Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N.

***Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình V, sinh năm 2004; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 6 T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: V Nam; con ông Vũ Đình L, sinh năm 1970; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến ngày 17/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh (có mặt);

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1936; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (gồm vợ và các con của ông T):

1. Bà Vũ Thị V, sinh năm 1934; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

2. Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1955; trí tại: 175/9/1 đường C, phường , quân T, TP Hồ Chí Minh;

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

6. Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1966; trú tại: 3/17, Đặng V Châu, phường C, Tp N, tỉnh Nam Định;

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Số nhà 8, ngõ 221, đường B, phường L, Tp N, tỉnh Nam Định;

8. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V, ông C, ông T2, ông C2, bà N, bà H và bà T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961; trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo và ông C có mặt

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2023, bị cáo Vũ Đình V không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc D tích 110 cm^3, biển kiểm soát 18E1-360.01 chở bạn gái là chị Vũ Thùy D, sinh năm 2005, trú tại xóm Đông Nam Phong, xã Đồng Sơn, huyện N, tỉnh Nam Định đi theo hướng xã Đồng Sơn đến xã Nam Lợi. Khi đi đến đường tỉnh 487, thuộc xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thì V phát hiện thấy phía trước cùng chiều cách xe mô tô V điều khiển khoảng 7 mét có 01 xe đạp đi cùng chiều do ông Nguyễn Trọng T điều khiển. Lúc này, do khoảng cách quá gần nên xe mô tô của V đã xô vào phần bên trái xe đạp của ông T làm ông T ngã vật xuống, bất tỉnh, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị V Đức - Hà Nội, đến ngày 08/8/2023, ông T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Xe mô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ vật chứng:

- 01 đăng ký xe mô tô biển số 18E1 - 360.01; 01 xe mô tô biển số 18E1 - 360.01 nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc;

- 01 xe đạp kiểu dáng mini, màu đỏ cam theo quy định của pháp luật.

- 02 đoạn video clip có D lượng 1.65 MB và 2.00 MB (lưu trữ trong đĩa DVD màu trắng) được trích tại camera của nhà chị Đỗ Thị Thanh Thúy, sinh năm 1977, trú tại xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, niêm phong trong phong bì

thư, ký hiệu A1, A2.

Và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo. Kết quả: nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo là 0.000 mg/l;

Đồng thời Cơ quan có thẩm quyền tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án; khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 18E1 - 360.01 do bị cáo điều khiển và xe đạp mi ni do bị hại đi; khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Trọng T theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 1241/KLGĐTT-KTHS ngày 21/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Ông Nguyễn Trọng T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Tại bản kết luận giám định số: 1315/KL-KTHS, ngày 31/8/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội D trong toàn bộ mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2); Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 18E1-360.01 và xe đạp tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm trong mẫu (ký hiệu A1); Tốc độ của xe mô tô biển số 18E1-360.01 xuất hiện tại thời điểm 15h00’16’’ ngày 07/8/2023 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trong mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là 43.2 Km/h (±1.728/Km/h); Tốc độ của xe đạp xuất hiện tại thời điểm 15h00’16’’ ngày 07/8/2023 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trong mẫu cần giám định (ký hiệu A2) là 11.5 Km/h (±0.46Km/h).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Trọng Thuỷ số tiền 20.000.000đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 đăng ký xe mô tô biển số 18E1 - 360.01; 01 xe mô tô biển số 18E1 - 360.01 nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị Hà (mẹ đẻ bị cáo), bà Hà không biết bị cáo lấy sử dụng đã gây tai nạn, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho và Hà. Đối với chiếc xe đạp mini do bị hại điều khiển bị hư hỏng nhẹ, người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, sửa chữa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Đình V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông nhất trí nhận sự ủy quyền của mẹ ông và các anh chị em ruột trong gia đình, ông giữ

nguyên quan điểm đã trình bày tại cơ quan điều tra; sự việc xảy ra ngoài ý muốn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, ông không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần dân sự, ông xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đình V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét;

Về Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và đại diện người bị hại không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vụ việc xảy ra ngoài ý muốn, đã khắc phục hậu quả, thành thật xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1241/KLGĐTT-KTHS ngày 21/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2023, tại đường tỉnh 487, thuộc xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc D tích 110 cm^3, biển KS 18E1-360.01 chở chị Vũ Thùy

D, đi theo hướng từ xã Đồng Sơn đến xã Nam Lợi. Do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, nên đã xô vào xe đạp do ông Nguyễn Trọng T điều khiển đi phía trước cùng chiều, hậu quả làm ông T ngã xuống đường, chấn thương nặng, ngày 08/8/2023 chết do vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và gây thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe đạp mini do ông T điều khiển là 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn giao thông tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện bị pháp luật nghiêm cấm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, có cơ sở xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự như quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình V 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến 17/10/2023)

Giao bị cáo Vũ Đình V cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Xuân Tiến **Nguyễn Văn Hà** **Nguyễn Thị Ánh**